

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH

ĐÀM THỊ HIỀN¹

Tóm tắt

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bùng nổ trên toàn cầu, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam. Bài viết đánh giá thực trạng kinh tế số và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, ghi nhận những kết quả đạt được. Đồng thời, nghiên cứu làm rõ các cơ hội nâng cao hiệu quả, hình thành mô hình kinh doanh mới, mở rộng thị trường cũng như thách thức về hạ tầng, thể chế, nhân lực và an ninh mạng trong quá trình phát triển. Trên cơ sở đó, các giải pháp được đề xuất tập trung vào phát triển hạ tầng và nhân lực số, hoàn thiện chính sách, đảm bảo an ninh mạng và tăng cường hợp tác quốc tế.

Từ khóa: Phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo, chính sách, Việt Nam

DEVELOPMENT OF THE DIGITAL ECONOMY AND INNOVATION IN VIET NAM: OPPORTUNITIES, CHALLENGES, AND POLICY SOLUTIONS

Summary

In the context of the Fourth Industrial Revolution unfolding worldwide, the development of the digital economy and innovation has become an urgent requirement for Viet Nam. This paper assesses the current state of the country's digital economy and innovation, recognizing the significant progress achieved in recent years. It also clarifies the opportunities for enhancing efficiency, creating new business models, and expanding markets, as well as the challenges related to infrastructure, institutional frameworks, human resources, and cybersecurity during the development process. Accordingly, the study proposes several key policy solutions that focus on advancing digital infrastructure and human capital, improving regulatory frameworks, ensuring cybersecurity, and strengthening international cooperation.

Keywords: Digital economy development, innovation, policy, Viet Nam

Ngày nhận bài: 2/10/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 24/10/2025; Ngày duyệt đăng: 2/11/2025

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang làm thay đổi căn bản nhiều ngành kinh tế trên thế giới, thúc đẩy quá trình số hóa và đổi mới ở quy mô chưa từng có. Kinh tế số, nền kinh tế dựa trên công nghệ số và dữ liệu đã trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng, định hình lại lợi thế cạnh tranh của các quốc gia. Những quốc gia chậm chuyển đổi số đứng trước nguy cơ tụt hậu trong trật tự kinh tế mới. Trong bối cảnh đó, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo là xu hướng tất yếu và cấp bách đối với Việt Nam. Đặc biệt, sau đại dịch COVID-19, chuyển đổi số càng được đẩy mạnh nhằm tạo động lực phục hồi và phát triển bền vững.

Chính phủ Việt Nam đã sớm nhận thức tầm quan trọng của xu thế này và đề ra các mục tiêu chiến lược. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị xác định chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0, coi phát triển kinh tế

số là “bước đột phá” cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp đó, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg, 2020) đặt mục tiêu kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025 và 30% vào năm 2030. Chính phủ cũng kỳ vọng Việt Nam sẽ vươn lên nhóm 40 nước đứng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo vào năm 2030. Những định hướng này cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam trong việc bắt kịp xu thế toàn cầu và tận dụng cơ hội từ kinh tế số.

Tuy nhiên, về mặt nghiên cứu, vẫn còn những khoảng trống cần được lấp đầy. Thứ nhất, các phân tích toàn diện về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam còn hạn chế. Nhiều nghiên cứu hiện có mới chỉ tập trung vào một khía cạnh như chuyển đổi số trong doanh nghiệp hoặc thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, thiếu cái nhìn tổng thể về bức tranh kinh tế số quốc gia. Thứ hai, bối cảnh trong nước và quốc tế luôn biến động nhanh

¹ Học viện Chính sách và phát triển, Email: hiendt@apd.edu.vn



chóng (sự ra đời của các công nghệ mới, chính sách mới như Luật Công nghệ số 2023...) đòi hỏi cập nhật liên tục nhưng nghiên cứu hàn lâm chưa theo kịp thực tiễn. Do đó, cần có những nghiên cứu chuyên sâu hơn để làm rõ: Việt Nam đang ở đâu trong quá trình phát triển kinh tế số và đổi mới, những cơ hội và thách thức chính yếu là gì, và cần những giải pháp nào để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm hệ thống hóa thực trạng, phân tích các cơ hội và thách thức của phát triển kinh tế số gắn với đổi mới sáng tạo ở Việt Nam, và đề xuất một số giải pháp, chính sách thiết thực.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM

Trong những năm gần đây, kinh tế số tại Việt Nam đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng trên hầu hết các lĩnh vực trọng yếu. Đến năm 2023, quy mô kinh tế số ước tính chiếm khoảng 16,5% GDP, với tốc độ tăng trưởng năm khoảng 19%, gấp ba lần so với tốc độ tăng trưởng GDP chung của nền kinh tế (Google, Temasek & Bain & Company, 2024). Quy mô này tương đương với Thái Lan và chỉ xếp sau Singapore và Malaysia trong khu vực ASEAN. Đặc biệt, năm 2022, kinh tế số Việt Nam tăng trưởng tới 28%, một trong những tỷ lệ cao nhất Đông Nam Á, tiếp tục duy trì tăng trưởng 19% trong năm 2023 (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2024). Trong đó, thương mại điện tử được xem là lĩnh vực chủ lực với doanh thu bán lẻ ước đạt 16,4 tỷ USD năm 2022, tăng khoảng 20% so với năm trước, chiếm 7,5% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ toàn quốc. Năm 2023, doanh thu thương mại điện tử tiếp tục tăng khoảng 25%, đạt hơn 20 tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng vượt trội trong khu vực (Metric, 2024). Dự báo giai đoạn 2022-2025, kinh tế số của Việt Nam có thể duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30% mỗi năm, trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế số của quốc gia (Google, Temasek & Bain & Company, 2024; Metric, 2024).

Lĩnh vực công nghệ tài chính (Fintech) và thanh toán số cũng phát triển mạnh mẽ. Việt Nam hiện đứng thứ hai thế giới về tỷ lệ người dùng thanh toán qua thiết bị di động (33,2% vào tháng 8/2022). Xu hướng này được thúc đẩy bởi sự phổ biến của ví điện tử, thẻ tín dụng và các ứng dụng thanh toán di động (Momo, ZaloPay, VnPay...). Đầu tư vào khởi nghiệp Fintech cũng gia tăng, với các thương vụ gọi vốn đạt khoảng 137 triệu USD trong năm 2022 (Nexttrans, 2023). Ngoài ra, chuyển đổi số đang diễn ra mạnh trong các ngành tài chính - ngân hàng, giáo dục, y tế và logistics, khi nhiều doanh nghiệp áp dụng giải pháp kỹ thuật số để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về hạ tầng, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - viễn thông (ICT) tại Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể. Năm 2023, tổng doanh thu ngành ICT vào khoảng 141 tỷ USD, với mức tăng trưởng thấp hơn 5%, dao động từ 1,4% đến 5%, tùy lĩnh vực chi tiết (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2024; VnEconomy, 2024). Đặc biệt, Việt Nam đã triển khai mạng di động 5G trên diện rộng, hướng tới phủ sóng 5G toàn quốc trong vài năm tới. Chính phủ chú trọng phát triển hạ tầng số, bao gồm mở rộng mạng băng rộng cáp quang (kể cả cáp quang biển), xây dựng các trung tâm dữ liệu (data center) và nền tảng trí tuệ nhân tạo. Lực lượng dân số trẻ, am hiểu công nghệ (ước tính khoảng 72% dân số sử dụng smartphone, khoảng 70% sử dụng mạng 3G/4G) đang tạo ra một thị trường tiềm năng lớn cho các sản phẩm và dịch vụ số.

Những tiến bộ về chỉ số đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh số trong những năm gần đây cho thấy, Việt Nam có tiềm năng lớn để bắt kịp các nước dẫn đầu nếu biết tận dụng hiệu quả thời cơ của cuộc cách mạng số.

Bên cạnh đó, hoạt động đổi mới sáng tạo được thúc đẩy đồng bộ thông qua nhiều chính sách quốc gia nhằm khuyến khích đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng như hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ cao. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam có ít nhất 5 doanh nghiệp công nghệ tầm cỡ quốc tế và 40% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo. Chính phủ cũng thành lập Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia (NIC) nhằm hỗ trợ startup và triển khai các sáng kiến đổi mới. Báo cáo Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2023 của NIC cho thấy hệ sinh thái khởi nghiệp đã đạt những tiến bộ đáng kể: quy mô kinh tế số tăng 28% (từ 18 tỷ USD năm 2021 lên 23 tỷ USD năm 2022) và Việt Nam được dự báo là quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế số cao nhất Đông Nam Á giai đoạn 2022-2025. Năm 2023, Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm 50 quốc gia dẫn đầu về Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu, xếp hạng 46/132, tăng 2 bậc so với năm 2022 (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 2023), phản ánh những nỗ lực cải thiện năng lực đổi mới. Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2035 phát triển 150.000 doanh nghiệp công nghệ số, đồng thời phấn đấu đưa Việt Nam vào Top 40 thế giới về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ tới.

Tóm lại, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ về phát triển kinh tế số và đổi mới sáng

tạo, thể hiện qua mức tăng trưởng cao và sự quan tâm mạnh mẽ từ chính sách. Những kết quả này tạo nền tảng thuận lợi để tiến bước, song cũng đặt ra không ít thách thức cần nhận diện và giải quyết.

CO HỘI VÀ THÁCH THỨC TỪ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Cơ hội

Phát triển kinh tế số mang lại nhiều lợi ích to lớn cho Việt Nam.

Thứ nhất, công nghệ số giúp giảm chi phí giao dịch, giảm bất cân xứng thông tin và nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động kinh tế. Các dịch vụ tài chính số cho phép thực hiện giao dịch nhanh chóng với chi phí thấp, dữ liệu lớn (Big Data) giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn nhu cầu khách hàng, kết nối cung - cầu hiệu quả hơn, và quy trình số hóa giúp tiết kiệm thời gian, nâng cao độ chính xác trong sản xuất - kinh doanh.

Thứ hai, kinh tế số mở ra những mô hình kinh doanh mới và thị trường mới. Các nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ gọi xe, giao hàng, giáo dục trực tuyến... phát triển mạnh đã tạo điều kiện cho hàng loạt startup công nghệ ra đời, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Quy mô thị trường số của Việt Nam cũng được dự báo sẽ tăng trưởng bứt phá, dự kiến đạt khoảng 45 tỷ USD trong năm 2025 và có thể lên tới 90-200 tỷ USD vào năm 2030 (Pháp luật & Tuổi trẻ Thủ đô, 2025). Đây sẽ là động lực tăng trưởng quan trọng cho nền kinh tế trong dài hạn.

Thứ ba, Việt Nam có lợi thế dân số trẻ và nhanh nhạy với công nghệ, tạo dư địa lớn để mở rộng kinh tế số. Với hơn 70% dân số sử dụng Internet và điện thoại thông minh, các doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận một thị trường số nội địa rộng lớn và năng động.

Ngoài ra, kinh tế số còn tạo cơ hội cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và thu hút nguồn vốn đầu tư quốc tế. Sự phát triển của các ngành công nghệ cao, dịch vụ số khiến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các tập đoàn công nghệ và quỹ đầu tư nước ngoài. Việc Chính phủ ban hành Luật Công nghệ số (2023), khung pháp lý đầu tiên cho ngành công nghiệp số được kỳ vọng sẽ tạo môi trường thuận lợi hơn cho đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư trong lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, những tiến bộ về chỉ số đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh số trong những năm gần đây cho thấy Việt Nam có tiềm năng lớn để bắt kịp các nước dẫn đầu nếu biết tận dụng hiệu quả thời cơ của cuộc cách mạng số.

Thách thức

Bên cạnh cơ hội, quá trình phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức đáng kể.

- *Hạ tầng chưa đồng đều*: Mặc dù hạ tầng ICT đã

được nâng cấp, mức độ phủ sóng và chất lượng kết nối vẫn có sự chênh lệch lớn giữa các vùng. Khu vực nông thôn, miền núi vẫn thiếu truy cập băng rộng chất lượng cao, dẫn đến nguy cơ gia tăng khoảng cách số trong xã hội.

- *Khung chính sách chưa theo kịp*: Hệ thống pháp luật và quy định cho kinh tế số còn chưa hoàn thiện, đôi khi chậm hơn tốc độ phát triển công nghệ. Chẳng hạn, các quy định về giao dịch điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện vẫn đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số và khởi nghiệp sáng tạo còn chưa đủ mạnh về tài chính, thuế và thủ tục để khuyến khích doanh nghiệp tham gia. Sự thiếu đồng bộ và minh bạch trong khung pháp lý có thể tạo ra rào cản cho đổi mới sáng tạo.

- *Nguy cơ an ninh mạng cao*: Cùng với sự mở rộng của không gian số, các mối đe dọa về an ninh mạng và an toàn thông tin ngày càng gia tăng. Nhiều sự cố tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu đã được ghi nhận, đòi hỏi năng lực phòng thủ và bảo mật phải được tăng cường tương xứng. Niềm tin của người dùng vào môi trường số có thể bị ảnh hưởng nếu vấn đề an ninh, bảo mật không được đảm bảo.

- *Hạn chế trong ứng dụng công nghệ*: Mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp Việt Nam còn thấp so với tiềm năng. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn e ngại hoặc chưa đủ nguồn lực để đầu tư công nghệ. Theo báo cáo và khảo sát về quản lý nhân sự và chuyển đổi số trong doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ áp dụng các phần mềm quản lý còn khá khiêm tốn so với nhu cầu chuyển đổi số toàn cầu (MISA AMIS, 2025). Việc thiếu hụt công nghệ quản trị hiện đại có thể khiến doanh nghiệp Việt Nam kém cạnh tranh hơn trong kỷ nguyên số.

- *Thiếu hụt nhân lực số*: Nguồn nhân lực chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển kinh tế số. Tính đến năm 2023, Việt Nam ước tính thiếu khoảng 1 triệu lao động công nghệ thông tin có kỹ năng. Lao động trong lĩnh vực CNTT hiện chỉ chiếm khoảng 1% lực lượng lao động, và chỉ khoảng 40% doanh nghiệp cho biết họ có đủ nhân sự IT với năng lực đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số (TopDev, 2024). Sự khan hiếm nhân lực chất lượng cao khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong triển khai và vận hành các hệ thống số hóa.

- *Phụ thuộc công nghệ và cạnh tranh*: Năng lực công nghệ nội địa của doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế, dẫn đến sự phụ thuộc lớn vào công nghệ nhập khẩu. Nhiều nền tảng số cốt lõi (phần mềm, giải pháp AI, hạ tầng cloud...) vẫn do các hãng nước ngoài cung cấp. Điều này đặt ra rủi ro về chi phí và an ninh khi chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu biến động. Đồng thời, doanh nghiệp trong nước phải chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các tập đoàn công nghệ quốc tế, buộc họ phải không ngừng đổi mới để bắt



kip xu hướng. Nếu không nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, Việt Nam có thể bị tụt hậu trong cuộc đua số hóa toàn cầu.

Những thách thức trên đòi hỏi nỗ lực giải quyết bằng các giải pháp chính sách và chiến lược phù hợp.

GIẢI PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Để thúc đẩy phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp chiến lược từ cấp quốc gia đến doanh nghiệp sau:

Thứ nhất, tăng cường đầu tư hạ tầng số hiện đại. Chính phủ và các địa phương cần ưu tiên nâng cấp mạng băng rộng (cả cố định và di động), mở rộng phủ sóng 5G và phát triển các trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây. Cần đẩy nhanh chuyển đổi hạ tầng Internet sang IPv6 và mở rộng kết nối về nông thôn. Việc nâng cấp hạ tầng viễn thông không chỉ cải thiện chất lượng dịch vụ cho người dân mà còn tạo nền tảng cho các ứng dụng Internet vạn vật (IoT) và thành phố thông minh trong tương lai.

Mục tiêu phủ sóng 5G toàn quốc đã được đặt ra trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn và cơ chế phối hợp hiệu quả. Nhà nước có thể áp dụng mô hình đối tác công - tư (PPP) để thu hút vốn đầu tư tư nhân vào các dự án hạ tầng công nghệ cao, qua đó đưa Việt Nam trở thành trung tâm kết nối số của khu vực.

Thứ hai, phát triển nguồn nhân lực và kỹ năng số. Đầu tư cho giáo dục STEM và đào tạo kỹ năng số cần được đẩy mạnh. Cần đưa nội dung về công nghệ thông tin, dữ liệu lớn, AI, blockchain... vào chương trình giáo dục từ phổ thông đến đại học, đồng thời tổ chức các khóa đào tạo, chứng chỉ ngắn hạn về kỹ năng số cho lực lượng lao động. Bên cạnh giáo dục chính quy, các chương trình bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và chủ doanh nghiệp cũng rất quan trọng. Chính phủ nên có chính sách học bổng, hỗ trợ tài chính khuyến khích sinh viên theo học các ngành công nghệ cao, cũng như khuyến khích sự hợp tác giữa doanh nghiệp và nhà trường trong đào tạo thực hành. Việc phát triển đội ngũ nhân lực số chất lượng cao sẽ giúp giảm bớt tình trạng thiếu hụt hiện nay (ước tính thiếu 1 triệu người) và đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh tế số trong những năm tới.

Thứ ba, hoàn thiện thể chế và chính sách ưu đãi cho kinh tế số. Cần xây dựng khung pháp lý linh hoạt, thông thoáng nhằm khuyến khích các mô hình kinh doanh số mới phát triển. Các quy định về giao dịch điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ... cần sớm được ban hành đồng bộ, tạo hành lang pháp lý minh bạch cho doanh nghiệp. Việc triển khai Luật Công nghệ số (có hiệu lực từ 2026) là bước khởi đầu quan trọng, theo đó nhiều ưu đãi như giảm thuế thu nhập doanh

nh nghiệp, hỗ trợ tài chính cho startup đã được đưa ra và mục tiêu phát triển 150.000 doanh nghiệp công nghệ số đến 2035 được xác lập.

Chính phủ nên tiếp tục hoàn thiện các gói hỗ trợ tài chính - tín dụng dành cho đổi mới sáng tạo (quỹ đầu tư mạo hiểm nhà nước, quỹ phát triển khoa học công nghệ) và đơn giản hóa thủ tục tiếp cận các quỹ này. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế sandbox (thử nghiệm chính sách) để tạo không gian cho các mô hình kinh doanh mới (Fintech, AI, blockchain...) thử nghiệm trong phạm vi kiểm soát trước khi nhân rộng.

Thứ tư, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao và vườn ươm doanh nghiệp tại các vùng kinh tế trọng điểm để hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp lớn thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp và liên kết với các startup trong ngành. Nhà nước cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (về thuế, tín dụng, mặt bằng, tư vấn pháp lý...). Đồng thời, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển (R&D), thu hút chuyên gia giỏi và nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ nước ngoài vào hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam. Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia (NIC) nên được giao vai trò điều phối mạng lưới đổi mới sáng tạo, kết nối các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp và nhà đầu tư, qua đó tạo hệ sinh thái thuận lợi cho ý tưởng sáng tạo được ươm tạo và thương mại hóa.

Quá trình phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo đã mang lại những kết quả tích cực cho kinh tế Việt Nam trong thập niên vừa qua. Kinh tế số duy trì tăng trưởng 2 con số hàng năm, các lĩnh vực như thương mại điện tử và Fintech bùng nổ, hạ tầng ICT cải thiện rõ rệt. Nhiều chủ trương, chương trình quốc gia đã và đang hiện thực hóa tầm nhìn kinh tế số (với mục tiêu chiếm 30% GDP vào năm 2030) và thúc đẩy đổi mới sáng tạo (phấn đấu vào Top 40 thế giới).

Thứ năm, bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin. Để kinh tế số phát triển bền vững, việc bảo vệ hệ thống thông tin và dữ liệu là ưu tiên hàng đầu. Cần tăng cường đầu tư cho các trung tâm giám sát an ninh mạng và giải pháp bảo mật tiên tiến (mã hóa dữ liệu, xác thực đa lớp...), đồng thời đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu về an ninh mạng. Việc thực thi nghiêm các quy định pháp luật về an toàn thông tin

(như Nghị định Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật An ninh mạng) phải được bảo đảm, tránh tình trạng thiếu rõ ràng gây lúng túng cho doanh nghiệp.

Nhà nước cũng nên khuyến khích phát triển các sản phẩm an ninh mạng “Make in Vietnam” (như phần mềm antivirus, giải pháp bảo mật giao dịch) để giảm phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài và nâng cao tính tự chủ. Cùng với đó, xây dựng chương trình quốc gia về nâng cao nhận thức an ninh mạng cho người dân và doanh nghiệp, giúp nâng cao khả năng phòng tránh rủi ro từ sớm.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập số. Việt Nam cần chủ động tham gia các chuỗi giá trị số và diễn đàn hợp tác toàn cầu về công nghệ. Mở rộng quan hệ với các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới sẽ giúp tiếp thu kinh nghiệm quản lý, chuyển giao công nghệ tiên tiến và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp Việt. Chính phủ có thể xem xét các chính sách ưu đãi đặc biệt (như ưu đãi thuế dài hạn, ưu tiên trong đấu thầu công nghệ) để thu hút dòng vốn FDI công nghệ cao vào lĩnh vực kinh tế số.

Bên cạnh đó, tích cực đóng góp vào việc xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế về kinh tế số và tham gia các hiệp định số (digital trade agreements) sẽ giúp Việt Nam nâng cao vị thế và đảm bảo lợi ích trong nền kinh tế số

toàn cầu. Cuối cùng, chú trọng hợp tác khu vực về đào tạo nhân lực số và chia sẻ tri thức (thông qua ASEAN, APEC...) cũng là hướng đi quan trọng để Việt Nam học hỏi và bắt kịp những xu hướng công nghệ mới nhất.

KẾT LUẬN

Quá trình phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo đã mang lại những kết quả tích cực cho kinh tế Việt Nam trong thập niên vừa qua. Kinh tế số duy trì tăng trưởng 2 con số hàng năm, các lĩnh vực như thương mại điện tử và Fintech bùng nổ, hạ tầng ICT cải thiện rõ rệt. Nhiều chủ trương, chương trình quốc gia đã và đang hiện thực hóa tầm nhìn kinh tế số (với mục tiêu chiếm 30% GDP vào năm 2030) và thúc đẩy đổi mới sáng tạo (phần đầu vào Top 40 thế giới).

Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy những hạn chế cần khắc phục: sự phân hóa số giữa các vùng miền, tình trạng thiếu nhân lực chất lượng cao, khung pháp lý chưa theo kịp thực tiễn và nhu cầu đảm bảo an toàn không gian số. Nhiều thách thức chiến lược đòi hỏi Việt Nam phải vừa duy trì tốc độ tăng trưởng, vừa nâng cao năng lực đổi mới nội tại. Nghiên cứu đề xuất định hướng giải pháp, nhằm phát huy tối đa vai trò của công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế Việt Nam những năm tới. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bành, T. H. (2024). *Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế số tại Việt Nam*. Tạp chí Công Thương, (7).
2. Bộ Khoa học và Công nghệ (2024). *Việt Nam đặt mục tiêu kinh tế số chiếm tỷ trọng 30% GDP vào 2030*. <https://mst.gov.vn/>, ngày 6/10/2025.
3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2024). *Báo cáo kinh tế số Việt Nam 2023-2024*.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2024). *Báo cáo doanh thu ngành công nghiệp ICT năm 2023*.
5. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (2023). *GII 2023: Việt Nam tăng 2 bậc, xếp thứ 46/132 nền kinh tế*.
6. Google, Temasek & Bain & Company (2024). *e-Conomy SEA report 9th edition: Profits on the Rise, Harnessing SEA's Advantage*.
7. Metric (2024). *Vietnam online retail market report 2023-2024*.
8. MISA AMIS (2025). *5 xu hướng ứng dụng công nghệ trong quản lý nhân sự 2025*. Truy xuất tại <https://amis.misa.vn/211597/ung-dung-cong-nghe-trong-quan-ly-nhan-su/>, ngày 6/10/2025.
9. Nexttrans (2023). *Vietnam startup industry report 2022*. Truy xuất tại <https://www.studocu.vn/vn/document/truong-dai-hoc-quoc-te-dai-hoc-quoc-gia-thanh-pho-ho-chi-minh/finance-banking/nextrans-industry-report-2022/55537690>, ngày 5/10/2025.
10. Pháp luật & Tuổi trẻ Thủ đô (2025). *Kinh tế số của Việt Nam có thể đạt 90-200 tỷ USD vào năm 2030*. <https://phapluat.tuoitrethudo.vn/kinh-te-so-cua-viet-nam-co-the-dat-90-200-ty-usd-vao-nam-2030-110154.html>, ngày 6/10/2025.
11. Singh, S. (2025). *Vietnam passes first-ever law on digital technology industry*. Vietnam Briefing. <https://www.vietnam-briefing.com>, ngày 6/10/2025.
12. TopDev. (2024). *Báo cáo thị trường IT Việt Nam năm 2023*. <https://topdev.vn/blog/bao-cao-thi-truong-it-viet-nam-nam-2023/>, ngày 6/10/2025.
13. Trương, Q. C. (2023). *Phát triển kinh tế số tại Việt Nam và khuyến nghị chính sách*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, (11).
14. VnEconomy (2025). *ICT industry posts 2023 revenue of \$141bln*. <https://en.vneconomy.vn/ict-industry-posts-2023-revenue-of-141bln.htm>, ngày 6/10/2025.
15. Venture. (2023). *Báo cáo đổi mới sáng tạo và đầu tư công nghệ Việt Nam 2023*. Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia (NIC).
16. Vietnam National Innovation Center (2023). *Vietnam Innovation & Tech Investment Report 2023*. NIC. <https://nic.gov.vn/>, ngày 5/10/2025.